

PHẦN MỀM QUẢN LÝ VẬT NUÔI

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
DÀNH CHO NGƯỜI DÙNG**

Version: 1.0

Tháng 10/2020



MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	4
I. Mục đích tài liệu:.....	4
II. Phạm vi:	4
B. MỘT SỐ KHÁI NIỆM – QUY TẮC NHẬP LIỆU	4
I. Một số khái niệm:	4
II. Quy tắc nhập liệu:	4
C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.....	6
I. Đăng nhập vào phần mềm:	6
II. Quản lý cơ sở chăn nuôi:.....	7
1. Cơ sở chăn nuôi:	7
1.1. Thêm mới một cơ sở chăn nuôi:	7
1.2. Xem thông tin cơ sở hộ nuôi:.....	8
1.3. Xóa thông tin cơ sở hộ nuôi:.....	8
1.4. Hiệu chỉnh thông tin cơ sở hộ nuôi:.....	8
1.5. Import dữ liệu từ file Excel:.....	8
1.6. Xuất báo cáo:	11
2. Điểm nuôi – kinh doanh:.....	12
2.1. Thêm mới điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi:.....	12
2.2. Xem - Sửa - Xóa điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi:	13
2.3. Import dữ liệu từ file excel:	13
2.4. Xuất báo cáo:	14
III. Kê khai hoạt động chăn nuôi:	14
1. Kê khai hoạt động chăn nuôi:	14
2. Hộ dân kê khai hoạt động chăn nuôi:.....	16
3. Xác nhận hộ dân kê khai:.....	17
IV. Quản lý hoạt động kinh doanh:.....	18
1. Cơ sở kinh doanh trứng gia cầm:	18
2. Cơ sở kinh doanh Heo giống:	19
3. Cơ sở kinh doanh Bò giống:	20
4. Cơ sở kinh doanh Gà giống:	21
5. Cơ sở kinh doanh Vịt giống:.....	22
6. Cơ sở kinh doanh Dê giống:	23
V. Quản lý hoạt động chăn nuôi:	24
1. Cơ sở nuôi Chim yến:	24
2. Cơ sở Ấp trứng:	25
3. Cơ sở chăn nuôi Trâu:.....	26
4. Cơ sở chăn nuôi Bò:.....	27
5. Cơ sở chăn nuôi Bò:.....	27
6. Cơ sở chăn nuôi Gà:.....	28
7. Cơ sở chăn nuôi Vịt:	28
8. Cơ sở chăn nuôi Dê:.....	28



9. Cơ sở chăn nuôi Cừu:	29
10. Cơ sở chăn nuôi Thỏ:.....	29
11. Cơ sở chăn nuôi Chó:.....	30
12. Cơ sở chăn nuôi Vịt xiêm:	30
13. Cơ sở chăn nuôi Ngỗng:	30
14. Cơ sở chăn nuôi Cút:	31
15. Cơ sở chăn nuôi Bò câu:	31
16. Cơ sở chăn nuôi Trăn:.....	31
17. Cơ sở chăn nuôi Rắn:.....	32
18. Cơ sở chăn nuôi Ong:	32
VI. Quản lý Cộng tác viên:	33
1. Quản lý Dẫn tỉnh viên:.....	33
VII. Tra cứu – Tìm kiếm:.....	34
1. Cơ sở chăn nuôi:	34
2. Tìm kiếm theo số lượng nuôi:.....	34
VIII. Báo cáo thống kê:.....	35
1. Cơ sở chăn nuôi Trâu:.....	36
2. Cơ sở chăn nuôi Bò:.....	36
3. Cơ sở chăn nuôi Dê:.....	36
4. Cơ sở chăn nuôi Heo:.....	36
5. Cơ sở chăn nuôi Gà:.....	36
6. Cơ sở chăn nuôi Vịt:	36
7. Danh sách hộ chăn nuôi:	36
IX. Danh mục:.....	37
1. Đơn vị tính:	37
2. Mục đích nuôi:	37
3. Loại vật nuôi:	38
4. Loại cơ sở:	39
5. Loại rắn:.....	39
6. Loại ong:	40
7. Giống vật nuôi:	40
8. Nguồn gốc vật nuôi:.....	41
X. Hệ thống:.....	41
1. Đồi mật khầu:.....	41
2. Khóa màn hình:.....	42
2. Đăng xuất:.....	42

A. MỞ ĐẦU**I. Mục đích tài liệu:**

Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý vật nuôi.

II. Phạm vi:

Dành cho đối tượng là người sử dụng:

- + Lãnh đạo sở, lãnh đạo chi cục;
- + Cán bộ quản lý tại các trung tâm huyện/thị/thành;
- + Cán bộ quản lý tại các trạm xã/phường.
- + Cơ sở chăn nuôi (điểm nuôi, điểm kinh doanh, nhà nuôi).

B. MỘT SỐ KHÁI NIỆM – QUY TẮC NHẬP LIỆU**I. Một số khái niệm:**

Để nắm rõ, khai thác được phần mềm; người sử dụng cần nắm một số khái niệm (tên gọi) sử dụng tài liệu (và trong phần mềm) như sau:

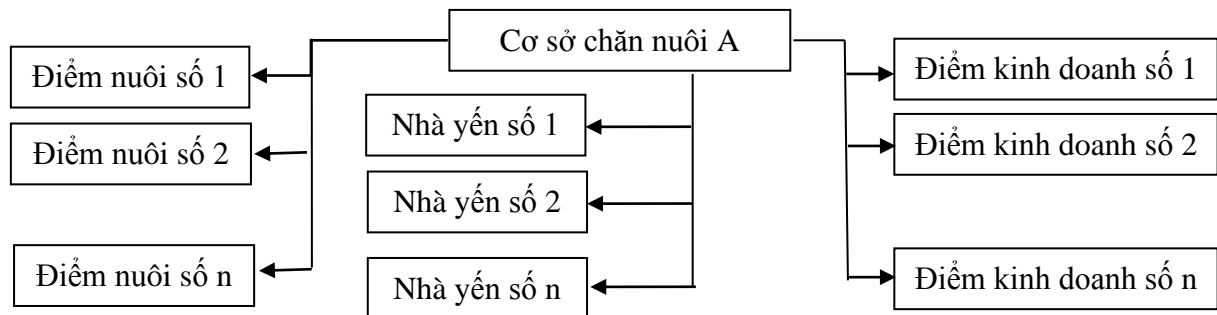
- **Cơ sở chăn nuôi:** dùng để chỉ các cơ sở chăn nuôi gồm có các thông tin như sau: tên chủ hộ (chủ cơ sở), địa chỉ, điện thoại, email,... của chủ cơ sở. Một cơ sở chăn nuôi có thể có nhiều cơ sở vệ tinh như: điểm nuôi, điểm kinh doanh, nhà nuôi,...

- **Điểm nuôi:** dùng để chỉ các điểm có hoạt động chăn nuôi (như chăn nuôi: trâu, bò, heo,... và ấp trứng). Điểm nuôi có các thông tin liên quan như: tên chủ điểm nuôi, địa chỉ, điện thoại, email của điểm nuôi, và thông tin thuộc cơ sở chăn nuôi nào.

- **Điểm kinh doanh:** dùng để chỉ các điểm có hoạt động kinh doanh vật nuôi (như kinh doanh: trâu, bò, heo,...). Điểm kinh doanh có các thông tin liên quan như: tên chủ điểm kinh doanh, địa chỉ, điện thoại, email của điểm kinh doanh, và thông tin thuộc cơ sở chăn nuôi nào.

- **Nhà nuôi:** dùng để chỉ các nhà nuôi (như: nhà nuôi yến,...). Nhà nuôi có các thông tin liên quan như: tên chủ nhà nuôi, địa chỉ, điện thoại, email của nhà nuôi, và thông tin thuộc cơ sở chăn nuôi nào.

Có thể được biểu diễn như mô hình sau:

**II. Quy tắc nhập liệu:**

- Các ô có dấu * **màu đỏ**: bắt buộc nhập.

Mã đơn vị tính *

Thông tin trong ô này là bắt buộc nhập, nếu nhân tương ứng có đánh dấu * (màu đỏ)

- **Dữ liệu kiểu ngày**, được quy định nhập theo dạng: **dd/mm/yyyy** (ngày/tháng/năm, ngày có 2 ký số, tháng có 2 ký số và năm có 4 ký số).

- **Dữ liệu kiểu có/không:** check chọn (nếu có) và không check (nếu không).

- **Chọn thông tin trong danh sách:**

- **Để đóng cửa sổ (form) đang mở,** click vào nút **Đóng** hoặc nút ở góc trên bên phải của cửa sổ.

- **Khai thác một danh sách liệt kê số liệu:**

+ **Để xem** chi tiết thông tin trong danh sách: click biểu tượng ở dòng cần xem.

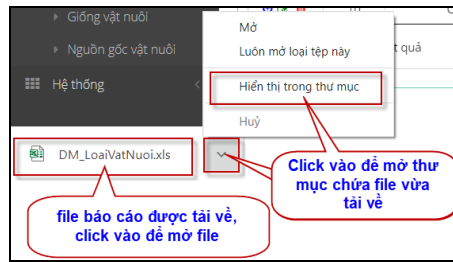
+ **Để hiệu chỉnh** thông tin trong danh sách: click biểu tượng ở dòng thông tin cần hiệu chỉnh, sẽ mở form cho phép cập nhật lại thông tin.

+ **Để xóa** thông tin trong danh sách: click biểu tượng ở dòng thông tin cần xóa, sẽ xuất hiện hộp thoại yêu cầu xác nhận trước khi xóa.

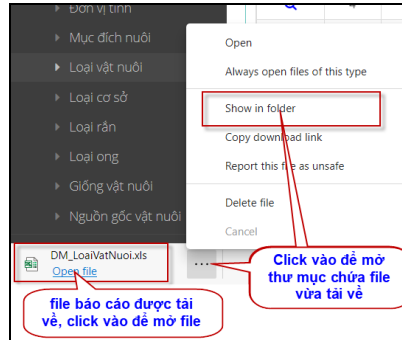
+ **Để thêm mới** một thông tin: click vào nút **Thêm mới** ở đầu danh sách, sẽ xuất hiện form nhập để bổ sung thông tin.

+ **Để xuất báo cáo** ra file excel: click vào nút **Xuất EXCEL** ở đầu danh sách, file báo cáo (dạng excel) sẽ được tải về và hiện ở góc dưới bên trái của cửa sổ ứng dụng.

Để xem file báo cáo:



hoặc (giao diện tiếng Anh):



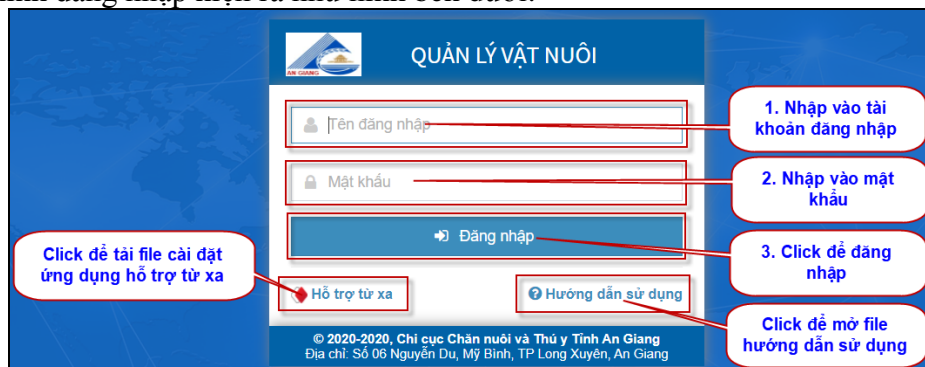
C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

I. Đăng nhập vào phần mềm:

☞ **Bước 1:**

- Tại cửa sổ trình duyệt web Google Chrome (hoặc Cốc Cốc,...) nhập vào địa chỉ: **ccnty-angiang.gov.vn**

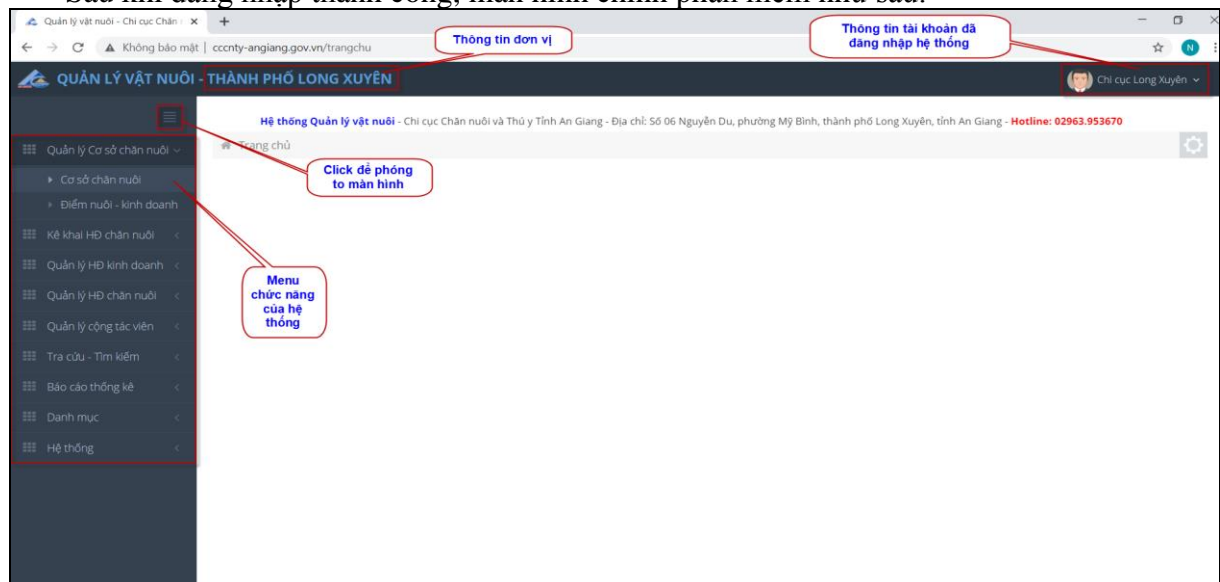
- Màn hình đăng nhập hiện ra như hình bên dưới:



☞ **Bước 2:**

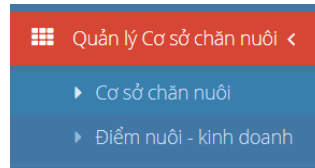
- Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu và click vào nút “**Đăng nhập**” như hình trên.

- Sau khi đăng nhập thành công, màn hình chính phần mềm như sau:



II. Quản lý cơ sở chăn nuôi:

Phần này cho phép quản lý cơ sở chăn nuôi và quản lý các điểm nuôi, điểm kinh doanh, nhà nuôi. (*xem định nghĩa cơ sở chăn nuôi, điểm nuôi, điểm kinh doanh, nhà nuôi ở mục B.I*).



1. Cơ sở chăn nuôi:

Cho phép quản lý các cơ sở chăn nuôi. Chọn chức năng [Quản lý Cơ sở chăn nuôi].[Cơ sở chăn nuôi] trên menu. Màn hình hiện ra như sau:

#	Địa phương quản lý cơ sở chăn nuôi	Mã số	Tên cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ cơ sở chăn nuôi	Điện thoại	Email	CMND	Ghi chú
1	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000001	VÕ VĂN ĐIỀN	Ấp Mỹ Long 2				
2	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000002	PHAN VĂN BÒ NHỎ	Ấp Mỹ An 1				
3	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000003	CAO VĂN THÍCH	Ấp Mỹ An 1				
4	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000004	VÕ VĂN CHIÊU	Ấp Mỹ An 1				
5	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000005	NGUYỄN THIÊN HỮU	Ấp Mỹ An 2				
6	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000006	TRẦN VĂN MAI	Ấp Mỹ An 2				
7	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000007	VÕ VĂN CHẢ	Ấp Mỹ Long 2				
8	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000008	TỬ HỮU TƯỜNG	Ấp Mỹ Long 2				
9	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000009	NGUYỄN VĂN THỤC	Ấp Mỹ Long 2				
10	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000010	NGUYỄN VĂN TỬ	Ấp Mỹ Long 2				

- Để lọc danh sách theo loại cơ sở, chọn ở khung **Loại cơ sở** (*ô đánh số 1*).

- Để xem danh sách, chọn vào nút **[Xem]** (*nút đánh số 2*).

1.1. Thêm mới một cơ sở chăn nuôi:

- Chọn vào nút **+ Thêm cơ sở chăn nuôi**, sẽ xuất hiện cửa sổ mới cho nhập thông tin. Ta nhập thông tin vào các ô theo thứ tự được đánh số như hình bên dưới:

Thông tin Cơ sở chăn nuôi

Phường/xã: Phường Mỹ Bình

MS cơ sở: 30280 000003

Cơ sở CN: []

Số CMND: [] Ngày cấp: dd/mm/yyyy

Điện thoại: [] Email: []

Loại cơ sở: Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi

Địa chỉ: []

Nơi cấp: []

Ghi chú: [] Hoạt động:

Thông tin Điểm nuôi - Điểm kinh doanh - Nhà nuôi

Điểm nuôi: [] PX quản lý: Phường Mỹ Bình

Địa chỉ: [] Loại cơ sở: Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi

Điện thoại: [] Email cơ sở: [] Hoạt động:

Thông tin Cơ sở ấp trứng:

Loại nhà yến: [] Diện tích đất xây nhà yến: [] DT nhà yến: [] Khoảng cách đến nhà dân: []

Thời điểm vào hoạt động: [] Kế khai hoạt động chăn nuôi: Có Không

Công suất phát (dBA): [] Hồ sơ ghi chép: Có Không

Theo dõi dịch bệnh: Có Không

Địa điểm cơ sở ấp trứng gia cầm: [] Cách nơi công cộng < 200m:

Điền các thông tin liên quan đến cơ sở chăn nuôi

Chọn lưu thông tin vừa nhập

Đóng Thêm mới

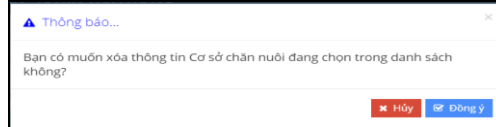
- Lưu ý, khi nhập thông tin cơ sở chăn nuôi, hệ thống tự động khai báo cơ sở đó có 1 điểm nuôi (với tên điểm nuôi, địa chỉ, điện thoại, email chính là của cơ sở chăn nuôi đó), người sử dụng có thể nhập lại các thông tin phần mềm đã gợi ý (nếu có).

1.2. Xem thông tin cơ sở hộ nuôi:

- Chọn dòng chứa thông tin cần xem, click vào biểu tượng trên dòng đó.
- Màn xuất hiện cửa sổ chứa các thông tin liên quan cơ sở hộ nuôi.

1.3. Xóa thông tin cơ sở hộ nuôi:

- Chọn dòng chứa thông tin cần xem, click vào biểu tượng trên dòng đó.
- Màn hình xuất hiện hộp thoại yêu cầu xác nhận trước khi xóa.



Chọn [**Đồng ý**] để xác nhận xóa, chọn [**Hủy**] để không xóa.

1.4. Hiệu chỉnh thông tin cơ sở hộ nuôi:

- Chọn dòng chứa thông tin cần hiệu chỉnh, click vào biểu tượng trên dòng đó.
- Nhập các thông tin cần hiệu chỉnh, và chọn nút [**Cập nhật**] để lưu.

Click để xem danh sách các điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi

Click để lưu hiệu chỉnh

- Để xem danh sách các điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi, click chọn tab [**Danh sách điểm nuôi – Điểm kinh doanh – Nhà nuôi**], màn hình như sau:

Click để thêm mới điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi

Click để xuất danh sách báo cáo

Chọn xem/sửa/xóa thông tin trong danh sách

Danh sách các điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi

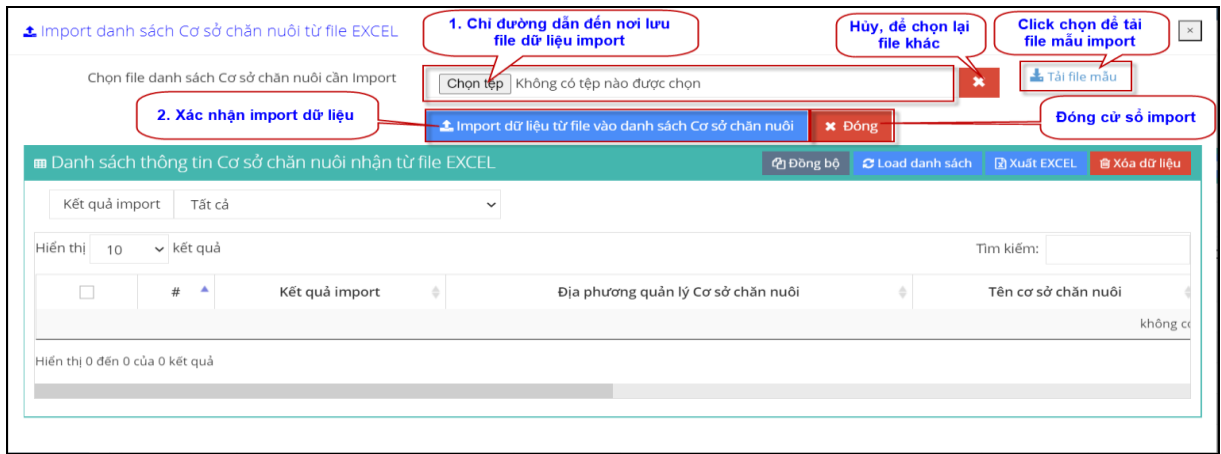
#	Đơn vị quản lý Điểm nuôi/KD/Nhà nuôi	Điểm nuôi/KD/Nhà nuôi	Địa chỉ	Điện thoại	Loại hình	Trạng thái
1	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN THIÊN HỮU	Ấp Mỹ An 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	Cần bổ nhập

Người sử dụng có thể chọn xem, sửa hoặc xóa thông tin điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi trong danh sách. Hoặc có thể thêm mới thông tin bằng cách click vào nút **+ Thêm Điểm nuôi/KD/Nhà nuôi** (xem hướng dẫn thêm mới điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi ở mục C.II.2).

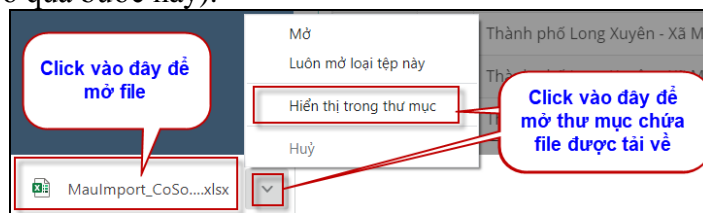
1.5. Import dữ liệu từ file Excel:

Để thực hiện import dữ liệu từ file excel, ta thực hiện theo các bước sau:

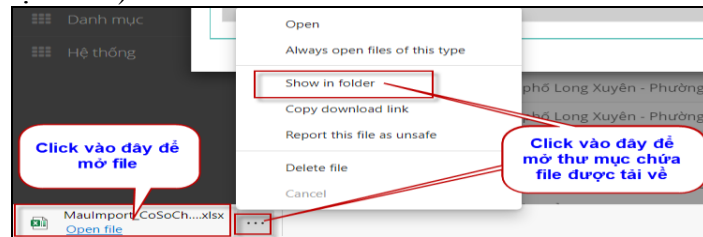
- **Bước 1:** Click chọn nút **Import danh sách**, màn hình hiện như sau:



- **Bước 2:** tải file mẫu về, và điền số liệu cần import vào. Click vào nút để tải file mẫu về, file mẫu tải về sẽ hiện ở góc trái bên dưới cửa sổ (nếu đã chuẩn bị dữ liệu đã import rồi, có thể bỏ qua bước này):



hoặc (giao diện khác):



Điền số liệu cần import vào mẫu theo hướng dẫn sau:

ID_PHUONG_XA	ID_LOAI_CO_SO	TEN_CHU_HO	DIA_CHI	DIEN_THOAI	EMAIL	SO_CMND	NGAY_CAP_CMND	NOI_CAP_CMND	GHI_CHU
9931	1	Nguyễn Văn A	Mỹ Long 1 - Mỹ Hòa Hưng	0918989890					
9931	2	Trần Thị B	Mỹ Long 1 - Mỹ Hòa Hưng						
9931	1	Lê Thị C	Mỹ Long 2 - Mỹ Hòa Hưng	0946789001					
9931	2	Hà Văn D	Mỹ Long 2 - Mỹ Hòa Hưng						

Sheet DanhSach_CoSoChanNuoi: chứa danh sách cơ sở chăn nuôi sẽ import, ý nghĩa các cột trong sheet:

+ Cột **ID_PhuongXa:** chứa ID phường xã quản lý cơ sở chăn nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_PhuongXa.**

+ Cột **ID_LoiCoSo:** chứa ID loại cơ sở (điểm nuôi, kinh doanh, nhà nuôi), **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoiCoSo.**

+ Cột **TEN_CHU_HO:** chứa tên chủ cơ sở chăn nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có.**

+ Cột **DIA_CHI:** chứa địa chỉ cơ sở chăn nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có.**

- + Cột **DIEN_THOAI**: chứa điện thoại (nếu có) của cơ sở chăn nuôi.
- + Cột **SO_CMND**: chứa số CMND (nếu có) của chủ cơ sở chăn nuôi.
- + Cột **NGAY_CAP_CMND**: chứa ngày cấp CMND (nếu có) của chủ cơ sở chăn nuôi. Ngày có dạng dd/mm/yyyy.
- + Cột **NOI_CAP_CMND**: chứa nơi cấp CMND (nếu có) của chủ cơ sở.
- + Cột **GHI_CHU**: chứa thông tin ghi chú (nếu có).

DANH MỤC PHƯỜNG XÃ

ID_PHUONG_XA	Tên phường xã	Tên huyện/thị/thành phố
9919	Phường Mỹ Bình	Thành phố Long Xuyên
9920	Phường Mỹ Long	Thành phố Long Xuyên
9921	Phường Đông Xuyên	Thành phố Long Xuyên
9922	Phường Mỹ Xuyên	Thành phố Long Xuyên
9923	Phường Bình Đức	Thành phố Long Xuyên
9924	Phường Bình Khánh	Thành phố Long Xuyên
9925	Phường Mỹ Thuận	Thành phố Long Xuyên
9926	Phường Mỹ Quý	Thành phố Long Xuyên
9927	Phường Mỹ Thời	Thành phố Long Xuyên
9928	Phường Mỹ Thạnh	Thành phố Long Xuyên
9929	Phường Mỹ Hòa	Thành phố Long Xuyên
9930	Xã Mỹ Khánh	Thành phố Long Xuyên
9931	Xã Mỹ Hoà Hưng	Thành phố Long Xuyên

Sheet DM_PhuongXa: chứa danh sách các ID_PhuongXa để điền vào sheet **DanhSach_CoSoChanNuoi**

DANH MỤC LOẠI CƠ SỞ

ID_LOAI_CO_SO	Loại cơ sở
1	Điểm nuôi
2	Điểm kinh doanh
3	Nhà nuôi
4	Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi

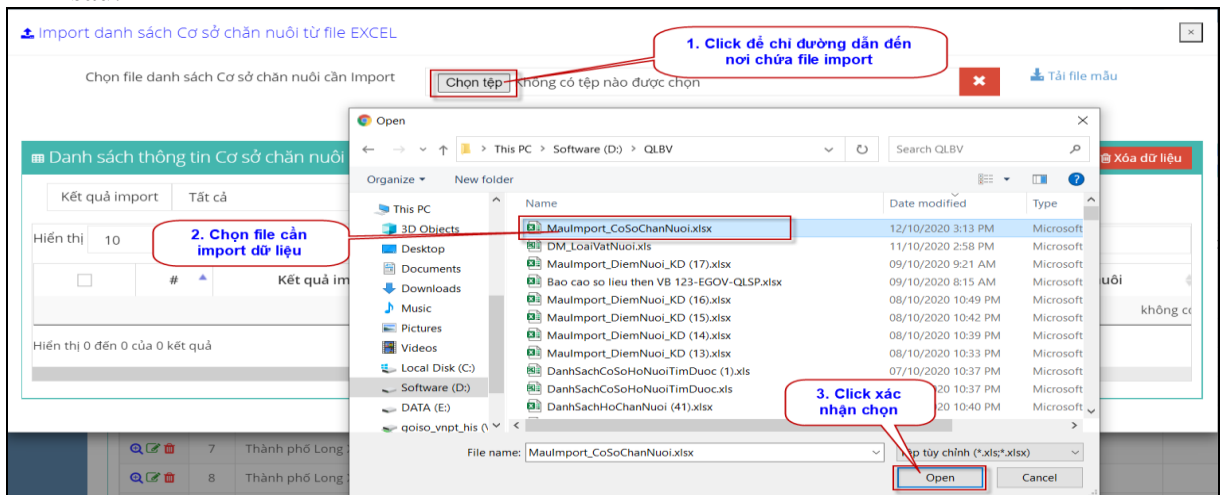
Sheet DM_LoaiCoSo: chứa danh sách các ID_LoaiCoSo để điền vào sheet **DanhSach_CoSoChanNuoi**

Lưu ý: để import thành công, cần tuyệt đối tuân thủ các quy tắc sau:

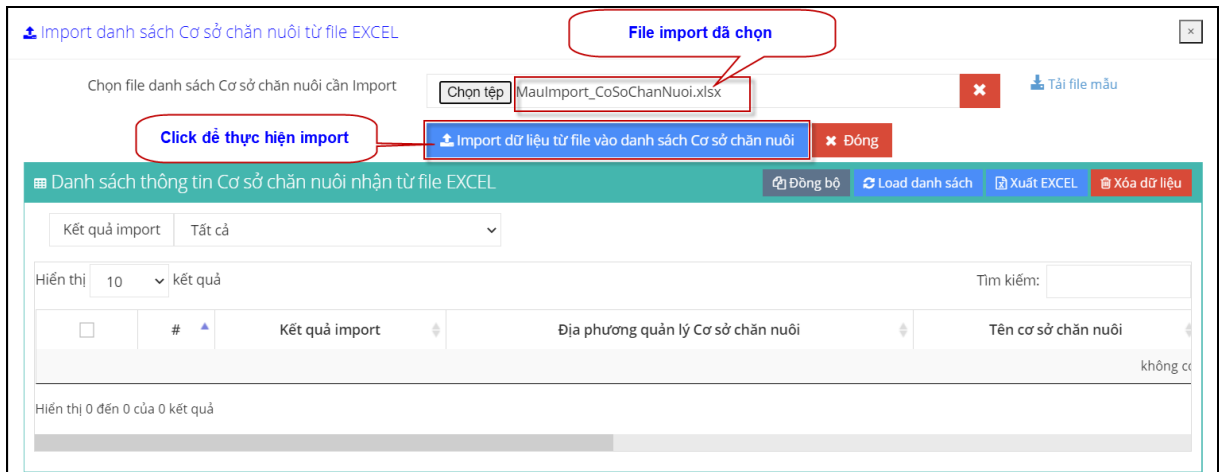
- + Không đổi tên và đổi thứ tự các sheet theo file mẫu.
- + Không đổi tên cột của các sheet theo file mẫu.
- + Dữ liệu điền vào phải theo đúng hướng dẫn ở từng cột (ở trên)

- **Bước 3:** click vào nút **Chọn tệp**, sau đó chỉ đường dẫn đến nơi chứa file import như

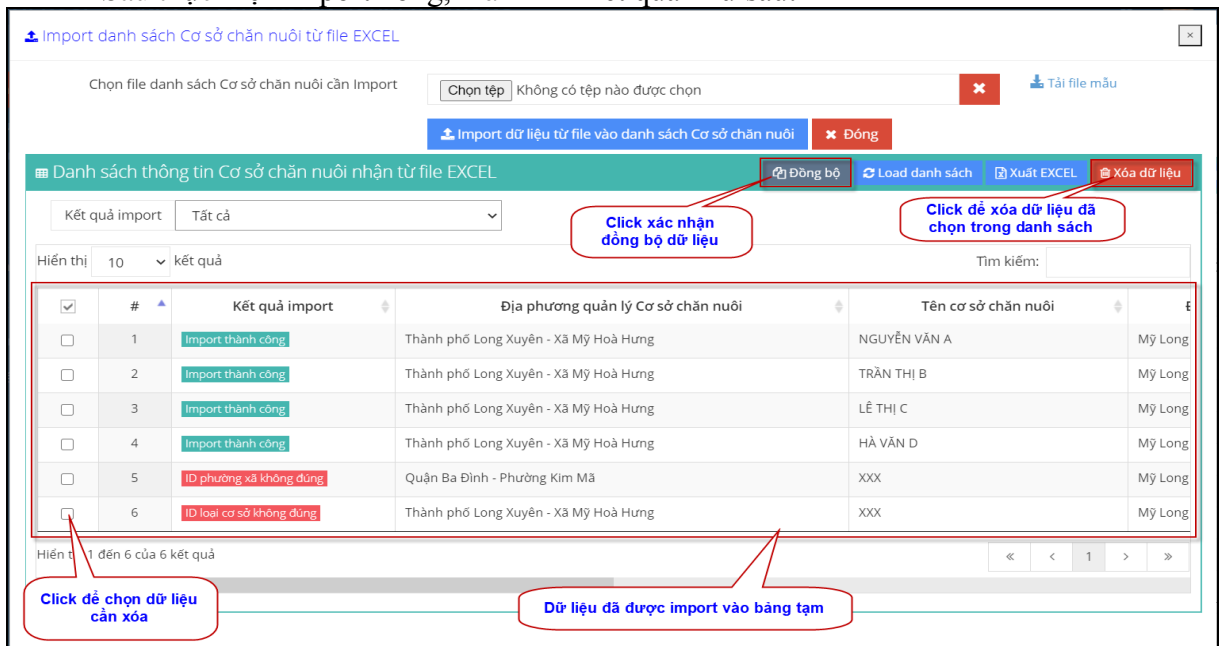
hình sau:



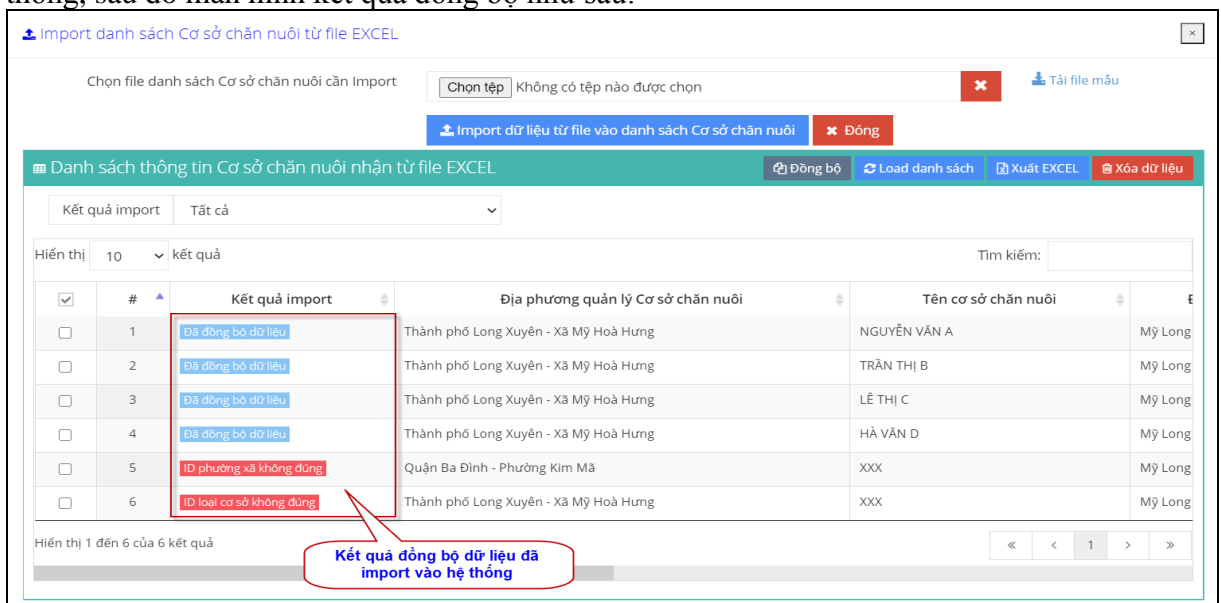
- **Bước 4:** click vào nút **[Import dữ liệu từ file vào danh sách Cơ sở chăn nuôi]** để tiến hành import dữ liệu vào bảng tạm:



Sau thực hiện import xong, màn hình kết quả như sau:



- **Bước 5:** click nút **Đồng bộ** để thực hiện đồng bộ dữ liệu đã import được vào hệ thống, sau đó màn hình kết quả đồng bộ như sau:



1.6. Xuất báo cáo:

- Để xuất báo cáo, click vào nút **Xuất EXCEL** ở phía trên danh sách. Danh sách cơ sở hộ nuôi sẽ được xuất ra file excel.

2. Điểm nuôi – kinh doanh:

- Chức năng này cho phép nhập các điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi trực thuộc (là vệ tinh) của cơ sở chăn nuôi.

- Chọn chức năng [Quản lý Cơ sở chăn nuôi].[Điểm nuôi – kinh doanh] trên menu.

Màn hình hiện ra như sau:

#	Cơ sở chăn nuôi	Địa phương quản lý điểm nuôi	Chủ điểm nuôi/kinh doanh	Địa chỉ điểm nuôi/kinh doanh	Điện thoại	Loại hình	Loại
1	30313-000001 - VÕ VĂN ĐIỀN (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	VÕ VĂN ĐIỀN	Ấp Mỹ Long 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
2	30313-000002 - PHAN VĂN BỒ NHỎ (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	PHAN VĂN BỒ NHỎ	Ấp Mỹ An 1		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
3	30313-000003 - CAO VĂN THÍCH (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	CAO VĂN THÍCH	Ấp Mỹ An 1		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
4	30313-000004 - VÕ VĂN CHIẾU (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	VÕ VĂN CHIẾU	Ấp Mỹ An 1		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
5	30313-000005 - NGUYỄN THIÊN HỮU (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN THIÊN HỮU	Ấp Mỹ An 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
6	30313-000006 - TRẦN VĂN MAI (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	TRẦN VĂN MAI	Ấp Mỹ An 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
7	30313-000007 - VÕ VĂN CHÁ (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	VÕ VĂN CHÁ	Ấp Mỹ Long 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
8	30313-000008 - TỬ HỮU TƯỜNG (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	TỬ HỮU TƯỜNG	Ấp Mỹ Long 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
9	30313-000009 - NGUYỄN VĂN THỤC (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN VĂN THỤC	Ấp Mỹ Long 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	
10	30313-000010 - NGUYỄN VĂN TÚ (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN VĂN TÚ	Ấp Mỹ Long 2		Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	

- Nếu chỉ muốn liệt kê danh sách các điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi của 1 cơ sở chăn nuôi, ta chọn cơ sở chăn nuôi trong hộp chọn [Danh sách Cơ sở chăn nuôi] và click nút [Xem].

2.1. Thêm mới điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi: để thêm mới một điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi, ta click vào nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm mới thông tin như sau:

Thông tin Điểm nuôi - Điểm kinh doanh - Nhà nuôi

Cơ sở chăn nuôi * 30280-000001 - Cơ sở CN: SDAAS - ĐC: saccas - ĐT: - ĐVQL: Phường Mỹ Bình

Điểm nuôi/KD/Nhà nuôi * |

Địa chỉ * |

Điện thoại | Email cơ sở |

Đơn vị quản lý * Phường Mỹ Bình

Loại cơ sở * Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi

Hoạt động

Nhà yến: Loại nhà yến | Diện tích đất xây nhà yến | DT nhà yến | Khoảng cách đến nhà dân |

Thời điểm đưa vào hoạt động | Kế khai hoạt động chăn nuôi Có Không | Thời gian phát âm thanh |

Công suất phát (dBA) | Hồ sơ ghi chép Có Không | Theo dõi dịch bệnh Có Không

Thông tin Cơ sở ấp trứng: Địa điểm cơ sở ấp trứng gia cầm | Cách nơi công cộng < 200m

Thuộc địa phương (phường/xã) khác quản lý: Nếu điểm nuôi thuộc địa phương khác quản lý, click vào đây để mở form khai báo

Click để mở cửa sổ thêm cơ sở chăn nuôi (nếu chưa có)

Click vào đây để thêm mới thông tin

Đóng + Thêm mới

- Điền các thông tin vào form để thêm mới và click nút [Thêm mới] để lưu.

- Trong trường hợp chưa có Cơ sở hộ nuôi, có thể chọn thêm Cơ sở hộ nuôi tại đây bằng cách click vào dấu **+** ở góc bên phải của danh sách chọn [Cơ sở chăn nuôi], sẽ xuất hiện cửa sổ để thêm mới Cơ sở chăn nuôi (xem hướng dẫn ở mục C.II.1).

- Trong trường hợp, điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi thuộc địa phương khác (thuộc cơ sở chăn nuôi ở địa phương khác), người sử dụng click chọn vào ô [Thuộc địa phương (phường/xã) khác quản lý] ở góc dưới bên trái màn hình, sẽ hiện các thông tin để khai báo:

Thuộc địa phương (phường/xã) khác quản lý:

Huyện/thị quản lý	Thành phố Long Xuyên	Phường/xã quản lý	Phường Bình Khánh
Là điểm nuôi/KD/nhà nuôi			
Điểm nuôi/KD/nhà nuôi	Điểm nuôi Văn Điền ở Bình Khánh		

Chọn trong danh sách (nếu điểm nuôi này là đã được kê khai ở địa phương khác)

Hoặc nhập tên điểm nuôi ở địa phương khác trực tiếp vào đây (nếu điểm nuôi này chưa được kê khai)

2.2. Xem - Sửa - Xóa điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi: ta chọn dòng thông tin và click vào các biểu tượng tương ứng trên dòng đó. Tiếp theo chọn các thao tác tương ứng (*tương tự các khoản 1.2, 1.3, 1.4 của mục C.II.1*).

2.3. Import dữ liệu từ file excel:

- Các thao tác thực hiện hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.
- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:
 - + Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa các thông tin liên quan đến điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_PHUONG_XA**: chứa ID phường xã quản lý điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_PhuongXa**.

Cột **ID_CO_SO_CHAN_NUOI**: chứa ID cơ sở chăn nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_CoSoChanNuoi**.

Cột **ID_LoaiCoSo**: chứa ID loại cơ sở (điểm nuôi, kinh doanh, nhà nuôi), **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoaiCoSo**.

Cột **TEN_DIEMNUOI_KINHDOANH**: tên điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**.

Cột **TEN_DIEMNUOI_KINHDOANH**: tên điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**.

Cột **DIA_CHI**: địa chỉ điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**.

Cột **DIEN_THOAI**: điện thoại điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi.

Cột **ID_LOAI_NHA_YEN**: chứa ID loại nhà yến (nếu có), **có kiểu số**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoaiNhaYen**.

Cột **DIEN_TICH_DAT_NHA_YEN**: chứa diện tích đất nhà yến (nếu có), **có kiểu số**.

Cột **DIEN_TICH_NHA_YEN**: diện tích nhà yến (nếu có), **có kiểu số**.

Cột **KHOANG_CACH_NHAYEN_DEN_NHADAN**: chứa khoảng cách từ nhà yến đến nhà dân (nếu có), **có kiểu số**.

Cột **THOI_DIEM_HOAT_DONG**: thời điểm đưa vào hoạt động nhà yến.

Cột **KE_KHAI_HOAT_DONG**: =1: có kê khai hoạt động chăn nuôi, =0: không có kê khai.

Cột **THOI_GIAN_PHAT_THANH_DAN_DU**: thời gian phát âm thanh dẫn dụ yến.

Cột **CONG_SUAT_PHAT_THANH_DAN_DU**: công suất phát âm thanh dẫn dụ, **có kiểu số**.

Cột **HO_SO_GHI_CHEP**: =1: có bản tờ yến thô; =0: không.

Cột **THEO_DOI_DICH_BENH**: =1: có hồ sơ ghi chép; =0: không.

Cột **ID_DIA_DIEM_CS_AP_TRUNG**: chứa ID địa điểm cơ sở ấp trứng (nếu có), **có kiểu số**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_DiaDiem_CS_ApTrung**.

Cột **CS_AP_TRUNG_CACH_NOI_CONG_CONG_DUOI200M**: giá trị = 1: nếu cơ sở ấp trứng cách nơi công cộng dưới 200m, ngược lại = 0.

- + Sheet **DM_PhuongXa**: chứa danh sách phường/xã.

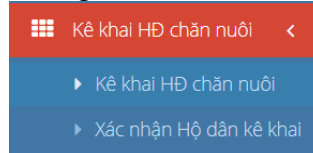
- + Sheet **DM_CoSoChanNuoi**: chứa danh sách cơ sở chăn nuôi.
- + Sheet **DM_LoaiCoSo**: chứa danh sách loại cơ sở.
- + Sheet **DM_LoaiNhaYen**: chứa danh sách loại nhà yến.
- + Sheet **DM_DiaDiem_CS_ApTrung**: chứa danh sách địa điểm cơ sở ấp trứng.

2.4. Xuất báo cáo:

- Để xuất báo cáo, click vào nút **Xuất EXCEL** ở phía trên danh sách. Danh sách điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi sẽ được xuất ra file excel.

III. Kế khai hoạt động chăn nuôi:

Phần này cho phép người sử dụng thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi.



1. Kê khai hoạt động chăn nuôi:

- Cho phép người sử dụng kê khai hoạt động chăn nuôi tại địa phương.
- Chọn **[Kê khai HĐ chăn nuôi]**, **[Kê khai HĐ chăn nuôi]** trên menu, màn hình chức năng như sau:

- Để xem, sửa, xóa hoặc in phiếu kê khai, ta chọn phiếu kê khai trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa), (in).

- Để thêm phiếu kê khai, click nút **+ Thêm phiếu kê khai**. Màn hình kê khai như sau:

Sau khi nhập thông tin liên quan của điểm nuôi trên phiếu kê khai, click vào nút

+ Thêm phiếu kê khai, màn hình cho phép nhập thông tin vật nuôi cần kê khai như sau:

Trong trường hợp điểm nuôi chưa được kê khai, ta click vào dấu **+** ở góc bên phải của danh sách chọn **[Điểm nuôi]**, sẽ xuất hiện cửa sổ để thêm mới điểm nuôi:

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_KeKhaiHoatDongChanNuoi**: chứa các thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID điểm nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **ID_LOAI_VAT_NUOI**: chứa ID loại vật nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoaiVatNuoi**.

Cột **ID_DON_VI_TINH**: chứa ID đơn vị tính, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_DonViTinh**.

Cột **ID_MUC_DICH_NUOI**: chứa ID mục đích nuôi, **có kiểu chuỗi và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_MucDichNuoi**.

Cột **SO_LUONG_NUOI**: chứa số lượng nuôi, **có kiểu số**.

Cột **NGAY_BAT_DAU_NUOI**: chứa thời gian bắt đầu nuôi, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **NGAY_XUAT**: chứa thời gian dự kiến xuất, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **SO_LUONG_XUAT**: chứa số lượng vật nuôi xuất trong quý, **có kiểu số**.

Cột **SAN_LUONG_XUAT**: sản lượng vật nuôi xuất trong quý, **có kiểu số**.

- + Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/kinh doanh/nhà nuôi.
- + Sheet **DM_LoiVatNuoi**: chứa danh sách loại vật nuôi.
- + Sheet **DM_DonViTinh**: chứa danh sách đơn vị tính.
- + Sheet **DM_MucDichNuoi**: chứa danh sách mục đích nuôi.

2. Hộ dân kê khai hoạt động chăn nuôi:

Ngoài việc cán bộ nhập thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi, hệ thống còn cung cấp một kênh khác **cho phép hộ dân kê khai hoạt động chăn nuôi online trên website**.

Hộ dân sử dụng địa chỉ ccnty-angiang.gov.vn/kekhaihoatdongchannuoi để hộ dân thực hiện kê khai trực tuyến.

Sau khi truy cập vào địa chỉ trên, màn hình kê khai như sau:

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI - TỈNH AN GIANG Thứ hai, 12/10/2020 - 9:55:14 PM

Chọn huyện/thị: Thành phố Long Xuyên | Chọn phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI
Kính gửi: Ủy ban nhân dân Xã Mỹ Hoà Hưng

1. Chọn phường/xã của điểm nuôi

2. Nhập tên, địa chỉ điểm nuôi

Tên Điểm nuôi/Kinh doanh: * TRẦN VĂN A
Địa chỉ: * Mỹ Long 2 - Mỹ Hòa Hưng
Số điện thoại (nếu có): | Email (nếu có):

STT	Loại vật nuôi trong quý	Đơn vị tính	Số lượng nuôi	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong quý (con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)	Ghi chú
1	Trâu	Con	100	Lấy thịt	01/09/2020	31/10/2020	90	9000	
2	Bò	Con	50	Sinh sản	01/09/2020	31/10/2020	45	4500	
3					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
4					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
5					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
6					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
7					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
8					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
9					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			
10					dd/mm/yyyy	dd/mm/yyyy			

3. Nhập thông tin kê khai chăn nuôi

4. Nhập mã xác nhận

5. Lưu phiếu kê khai

Lấy lại mã xác nhận

Nhập vào các mã xác nhận như hình bên dưới: RY h j r n q U

Hộ dân thực hiện theo thứ tự các bước được đánh số ở hình trên. Sau khi thực hiện lưu thông tin, màn hình hiện khung nhắc nhở như sau:

Nhập vào các mã xác nhận như hình bên dưới: RY h j r n q U

Click để mở form nhập phiếu mới

Chọn in phiếu kê khai

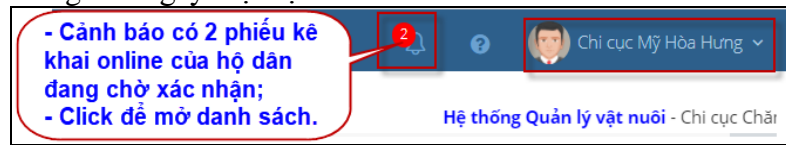
Để in phiếu kê khai, click chọn vào nút **[Xem bản in Phiếu kê khai]**.

Để nhập thêm phiếu mới, click chọn vào nút **[Nhập phiếu mới]**.

Thông tin phiếu kê khai của hộ dân sẽ ở trạng thái chờ xác nhận. Để xác nhận các phiếu kê khai của hộ dân, **xem hướng dẫn ở mục C.III.2**.

3. Xác nhận hộ dân kê khai:

- Chức năng này cho phép cán bộ xác nhận thông tin kê khai hoạt động chăn nuôi của hộ dân (qua kênh kê khai trực tuyến).
- Màn hình có cảnh báo thông tin kê khai của hộ dân đang chờ cán bộ xác nhận trong thời gian từ đầu tháng đến ngày hiện tại.



- Chọn chức năng [**Kê khai HĐ chăn nuôi**].[**Xác nhận hộ dân kê khai**] trên menu.

#	Địa phương quản lý điểm nuôi	Điểm nuôi/Nhà nuôi	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Ngày khai	Trạng thái	Ngày TT	Đã gán vào Điểm nuôi	Người cập nhật
4	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hòa Hưng	TRẦN VĂN A	Mỹ Long 2 - Mỹ Hòa Hưng			12/10/2020	Đã xác nhận	13/10/2020	VÕ VĂN ĐIỂN	Chi cục Mỹ Hòa Hưng
3	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hòa Hưng		1 - Mỹ Hòa			12/10/2020	Từ chối xác nhận	13/10/2020		Chi cục Mỹ Hòa Hưng
2	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hòa Hưng	TRẦN THÀNH ĐÔNG	Mỹ An 1 - Mỹ Hòa Hưng			13/10/2020	Điểm nuôi/KD khai			
1	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hòa Hưng	LÊ THÁI QUỐC	Mỹ An 2 - Mỹ Hòa Hưng			13/10/2020	Điểm nuôi/KD khai			

- **Xác nhận kê khai:** thực hiện các bước sau:

+ **Bước 1:** chọn phiếu kê khai cần xác nhận trong danh sách (phiếu có trạng thái “Điểm nuôi/KD khai”).

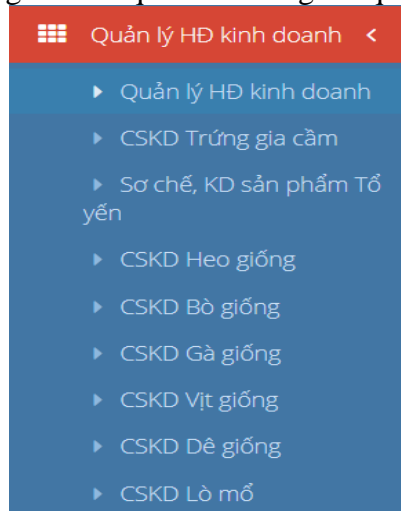
- + **Bước 2:** thực hiện theo thứ tự được đánh số như hình sau:

STT	Loại vật nuôi trong quý	Đơn vị tính	Số lượng nuôi	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong quý (con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)	Ghi chú
1	Gà	Con	100	Sinh sản	01/09/2020	31/10/2020	100	150	
2	Gà	Con	500	Lấy thịt	01/09/2020	31/10/2020	500	750	

- **Không xác nhận kê khai:** thực hiện các bước như trên, và click vào nút [**Không đồng ý**], lưu ý: không cần chọn điểm nuôi trong danh sách.

IV. Quản lý hoạt động kinh doanh:

Cho phép cập nhật thông tin liên quan đến công tác quản lý các điểm kinh doanh.



1. Cơ sở kinh doanh trứng gia cầm:

- Chọn **[Quản lý HĐ kinh doanh].[CSKD trứng gia cầm]** trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Số điện thoại	Địa chỉ	Số lượng bán	Hoạt động		Nguồn gốc trứng	
						Thường xuyên	Thời vụ	Trong huyện	Trong tỉnh
1	13/10/2020	NGUYỄN THỊ THU TRANG		Ấp Mỹ Khánh 1	1.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	13/10/2020	ĐẶNG VĂN PHI		Ấp Mỹ Thuận	2.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	13/10/2020	TRẦN VĂN NGOC		Ấp Mỹ Hiệp	3.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

Thêm Phiếu kê khai Điểm kinh doanh Trứng gia cầm

Phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng

Điểm KD: [Dropdown]

Họ và tên: [Text]

Địa chỉ: [Text]

Điện thoại: [Text]

Cơ sở CN: [Text]

Số lượng bán: [Text]

Hoạt động: Thường xuyên Thời vụ

Nguồn gốc trứng: Trong huyện Trong tỉnh Ngoài tỉnh

Xuất bán: Trong huyện Trong tỉnh Ngoài tỉnh

Ghi chú: [Text]

Kê khai: 13/10/2020

Ngày nhập: 13/10/2020

+ Thêm phiếu kê khai | Đóng

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_TRUNGGIACAM**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh trứng gia cầm cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột ID_DIEM_KINH_DOANH: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột DIA_DIEM_KY: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột NGAY_KE_KHAI: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.



Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng quả trứng xuất bán, **có kiểu số**.

Cột **HOAT_DONG_THUONG_XUYEN**: =1: hoạt động thường xuyên; =0: không thường xuyên.

Cột **HOAT_DONG_THOI_VU**: =1: hoạt động thời vụ; =0: không.

Cột **NGUON_GOC_TRUNG_TRONG_HUYEN**: =1: nguồn gốc trứng trong huyện; =0: không.

Cột **NGUON_GOC_TRUNG_TRONG_TINH**: =1: nguồn gốc trứng trong tỉnh; =0: không.

Cột **NGUON_GOC_TRUNG_NGOAI_TINH**: =1: nguồn gốc trứng ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_HUYEN**: =1: xuất bán trong huyện; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

2. Cơ sở kinh doanh Heo giống:

- Chọn [**Quản lý HĐ kinh doanh**].[**CSKD Heo giống**] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Hình thức kinh doanh		Giống	Nguồn gốc	Số lượng bán	Tron
					Con giống	Tinh pha				
1	13/10/2020	NGUYỄN THIỆN HỮU	Ấp Mỹ An 2		<input checked="" type="checkbox"/>		Yorshire		1.000	
2	13/10/2020	TRẦN VĂN MAI	Ấp Mỹ An 2			<input checked="" type="checkbox"/>	Landrace		2.000	
3	13/10/2020	VÔ VĂN CHÁ	Ấp Mỹ Long 2		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Yorshire		3.000	
4	13/10/2020	TỬ HỮU TƯỜNG	Ấp Mỹ Long 2						4.000	

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_HEO**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh heo giống, tỉnh heo cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_KINH_DOANH**: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.



Cột **HINH_THUC_KINH_DOANH_CON_GIONG**: =1: có kinh doanh con giống; =0: không.

Cột **HINH_THUC_KINH_DOANH_TINH_PHA**: =1: có kinh doanh tinh pha; =0: không.

Cột **GIONG_VAT_NUOI**: chứa tên loại heo giống.

Cột **NGUON_GOC**: chứa nội dung nguồn gốc heo giống.

Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng heo giống xuất bán, **có kiểu số**.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI**: =1: có sổ theo dõi; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

+ Sheet **DM_SoTheoDoi**: chứa danh sách loại sổ theo dõi.

3. Cơ sở kinh doanh Bò giống:

- Chọn [**Quản lý HĐ kinh doanh**].[**CSKD Bò giống**] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Giống	Nguồn gốc	Số lượng bán	Xuất bán	
								Trong tỉnh	Ngoài tỉnh
1	10/10/2020	VÕ VĂN TÔNG	Ấp Mỹ Thuận		Brahman trắng		1.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	10/10/2020	TỬ NGỌC THIẾT	Ấp Mỹ Thuận		Brahman đỏ		2.000	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	10/10/2020	TRẦN VĂN NGỌC	Ấp Mỹ Hiệp		Brahman trắng		3.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	12/10/2020	ĐỖ THÀNH LỢI	Ấp Mỹ Khánh 2		Brahman đỏ		4.000	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	12/10/2020	MAI VĂN TRIỀU	Ấp Mỹ Khánh 2				5.000	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

Thêm Phiếu kê khai Điểm kinh doanh Bò giống

Phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng

Điểm KD: []

Họ và tên: [] Địa chỉ: []

Điện thoại: [] Cơ sở CN: []

Giống: [] Số lượng bán: [] Nguồn gốc: []

Xuất bán: Trong tỉnh Ngoài tỉnh Số quản lý dịch bệnh: [] Số theo dõi: Ghi chú: []

Kê khai: 13/10/2020 Ngày nhập: 13/10/2020

+ Thêm phiếu kê khai Đóng

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_BO**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh bò giống cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_KINH_DOANH**: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **GIONG_VAT_NUOI**: chứa tên loại bò giống.

Cột **NGUON_GOC**: chứa nội dung nguồn gốc bò giống.

Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng bò giống xuất bán, **có kiểu số**.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **SO_QUAN_LY_DICH_BENH**: =1: có sổ quản lý dịch bệnh; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI**: =1: có sổ theo dõi; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNui_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

4. Cơ sở kinh doanh Gà giống:

- Chọn [**Quản lý HĐ kinh doanh**].[**CSKD Gà giống**] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Giống gà bán	Nguồn gốc	Số lượng bán	Số quản lý dịch bệnh	Số th kinh
1	09/10/2020	PHẠM VĂN QUỚT	Ấp Mỹ An 1		Gà thịt		1.000	x	
2	10/10/2020	ĐẶNG HOÀNG KHANG	Ấp Mỹ Hiệp		Gà trứng		2.000		
3	11/10/2020	LÃNG VĂN ĐIỀN	Ấp Mỹ Thuận				3.000	x	
4	12/10/2020	NGUYỄN VĂN BÉ	Ấp Mỹ Hiệp		Gà thịt		4.000		
5	13/10/2020	LÊ MINH DỪNG	Ấp Mỹ An 1		Gà trứng		5.000	x	

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

Thêm Phiếu kê khai Điểm doanh Gà giống

Phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng

Điểm KD: []

Họ và tên: [] Địa chỉ: []

Điện thoại: [] Cơ sở CN: []

Giống: [] Nguồn gốc: [] Số lượng bán: []

Quản lý dịch bệnh: Số theo dõi: Xuất bán: Trong tỉnh Ngoài tỉnh Ghi chú: []

Kê khai: 13/10/2020 Ngày nhập: 13/10/2020

+ Thêm phiếu kê khai Đóng

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_GA**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh gà giống cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_KINH_DOANH**: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNui_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **GIONG_VAT_NUOI**: chứa tên loại gà giống.

Cột **NGUON_GOC**: chứa nội dung nguồn gốc gà giống.

Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng gà giống xuất bán, **có kiểu số**.

Cột **SO_QUAN_LY_DICH_BENH**: =1: có sổ quản lý dịch bệnh; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI**: =1: có sổ theo dõi; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

5. Cơ sở kinh doanh Vịt giống:

- Chọn [**Quản lý HD kinh doanh**].[**CSKD Vịt giống**] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Giống vịt bán	Nguồn gốc	Số lượng bán	Số quản lý dịch bệnh	Số th kinh
1	10/10/2020	NGUYỄN THANH LÂN	Ấp Mỹ Hiệp				1.000	X	
2	10/10/2020	ĐỖ HỮU VIỆT	Ấp Mỹ Khánh 2				2.000		
3	11/10/2020	ĐỖ HỮU GIÀU	Ấp Mỹ Khánh 2				3.000	X	
4	12/10/2020	NGUYỄN THIÊN HỮU	Ấp Mỹ An 2				4.000		
5	13/10/2020	LÊ VĂN LIỆT	Ấp Mỹ An 2				5.000	X	

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_VIT**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh vịt giống cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_KINH_DOANH**: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **GIONG_VAT_NUOI**: chứa tên loại vịt giống.

Cột **NGUON_GOC**: chứa nội dung nguồn gốc vịt giống.

Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng vịt giống xuất bán.

Cột **SO_QUAN_LY_DICH_BENH**: =1: có sổ quản lý dịch bệnh; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI**: =1: có sổ theo dõi; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

6. Cơ sở kinh doanh Dê giống:

- Chọn **[Quản lý HĐ kinh doanh].[CSKD Dê giống]** trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Giống dê bán	Nguồn gốc	Số lượng bán	Số quản lý dịch bệnh	Số th kinh
1	10/10/2020	PHAN VĂN BÒ NHỎ	Ấp Mỹ An 1				1.000	x	
2	11/10/2020	CAO VĂN THÍCH	Ấp Mỹ An 1				2.000		
3	12/10/2020	VÕ VĂN CHIẾU	Ấp Mỹ An 1				3.000	x	
4	12/10/2020	TRẦN VĂN MAI	Ấp Mỹ An 2				5.000	x	
5	13/10/2020	NGUYỄN THIÊN HỮU	Ấp Mỹ An 2				4.000		

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

Thêm Phiếu kê khai Điểm kinh doanh Dê giống

Phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng

Điểm KD: []

Họ và tên: [] Địa chỉ: []

Điện thoại: [] Cơ sở CN: []

Giống: [] Nguồn gốc: [] Số lượng bán: []

Quản lý dịch bệnh: Số theo dõi: Xuất bán: Trong tỉnh Ngoài tỉnh Ghi chú: []

Kê khai: 13/10/2020 Ngày nhập: 13/10/2020

+ Thêm phiếu kê khai Đóng

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_CoSoKinhDoanh_DE**: chứa các thông tin kê khai kinh doanh dê giống cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_KINH_DOANH**: chứa ID điểm kinh doanh, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **GIONG_VAT_NUOI**: chứa tên loại dê giống.

Cột **NGUON_GOC**: chứa nội dung nguồn gốc dê giống.

Cột **SO_LUONG_BAN**: số lượng dê giống xuất bán, **có kiểu số**.

Cột **SO_QUAN_LY_DICH_BENH**: =1: có sổ quản lý dịch bệnh; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI**: =1: có sổ theo dõi; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: chứa ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm kinh doanh.

V. Quản lý hoạt động chăn nuôi:

Cho phép cập nhật thông tin liên quan đến công tác quản lý các điểm nuôi.

1. Cơ sở nuôi Chim yến:

- Chọn **[Quản lý HD chăn nuôi].[Cơ sở nuôi Chim yến]** trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Số điện thoại	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ nhà yến	Loại nhà yến	Tổng diện tích đất
1	09/10/2020	NGUYỄN THANH CHÂU		Ấp Mỹ Long 2	Ấp Mỹ Long 2		
2	09/10/2020	NGUYỄN THANH CHÂU		Ấp Mỹ Long 2	Ấp Mỹ Long 2		
3	10/10/2020	TRƯƠNG VĂN KHANH		Ấp Mỹ Long 2	Ấp Mỹ Long 2		
4	11/10/2020	TRẦN VĂN HẬU	969767612	Ấp Mỹ Long 2	Ấp Mỹ Long 2		
5	12/10/2020	NGUYỄN THỊ THU TRANG		Ấp Mỹ Khánh 1	Ấp Mỹ Khánh 1		
6	13/10/2020	LÊ VĂN THOA		Ấp Mỹ Khánh 1	Ấp Mỹ Khánh 1		
7	13/10/2020	ĐẶNG MINH HOÀNG		Ấp Mỹ Thuận	Ấp Mỹ Thuận		

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

+ Thêm Phiếu kê khai Cơ sở nuôi chim Yến

Phường/xã*: Phường Mỹ Bình

Nhà nuôi*: [Dropdown]

Họ và tên: [Text]

Địa chỉ: [Text]

Điện thoại: [Text]

Cơ sở CN: [Text]

Loại nhà: [Text]

Diện tích đất xây nhà yến: [Text]

Diện tích nhà yến: [Text]

Khoảng cách đến nhà dân: [Text]

Thời điểm đưa vào hoạt động: [Text]

Thời điểm bắt đầu có yến: [Text]

Số lượng yến hiện có: [Text]

Kê khai hoạt động chăn nuôi: Có Không

Thời gian phát âm thanh: [Text]

Công suất phát (dBA): [Text]

Xử lý phân yến: [Text]

Hóa chất tiêu độc, khử trùng: [Text]

Nơi cung cấp hóa chất: [Text]

Hồ sơ ghi chép, theo dõi: Có Không

Theo dõi dịch bệnh: Có Không

Khai thác tổ yến: Bán tổ yến thô Bán tổ yến đã sơ chế

Số lao động làm việc tại cơ sở: [Text]

Ghi chú: [Text]

Ngày kê khai*: 30/12/2020

Ngày nhập*: 30/12/2020

+ Thêm phiếu kê khai **× Đóng**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiếuKêKhaiCoSoNuoiYen**: chứa các thông tin kê khai nuôi chim yến cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_NHA_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_NhaNuoi**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **THOI_DIEM_CO_YEN**: thời điểm bắt đầu có yến.

Cột **SO_LUONG_YEN_HIEN_CO**: số lượng yến hiện có, **có kiểu số**.

Cột **CACH_XU_LY_PHAN_YEN**: cách xử lý phân yến.

Cột **TEN_HOA_CHAT_SU_DUNG**: tên hóa chất dùng xử lý phân yến.

Cột **NOI_CUNG_CAP_HOA_CHAT**: nơi cung cấp hóa chất xử lý phân yến.

Cột **BAN_TO_YEN_THO**: =1: có bán tổ yến thô; =0: không.



Cột **BAN_TO_YEN_DA_SO_CHE**: =1: có xuất tổ yến đã sơ chế; =0: không.

Cột **SO_LAO_DONG_TAI_CO_SO**: số lao động tại cơ sở, **có kiểu số**.

+ Sheet **DS_NhaNucui**: chứa danh sách nhà nuôi.

2. Cơ sở Ấp trứng:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở Ấp trứng**] trên menu.

Phường/xã: Xã Mỹ Hoà Hưng Kế khai từ: 01/10/2020 đến: 13/10/2020 Xem														
Danh sách Cơ sở ấp trứng gia cầm														
STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Số điện thoại	Địa chỉ thường trú	Địa điểm CS ấp trứng		Số lượng Đàn gia cầm giống	Công suất lò ấp	Số lượng xuất bán hàng tuần		Xuất bán			Hoạt động
					Địa điểm CS ấp trứng	Cách nơi CC <200m			Gia cầm giống	Trứng lộn	Trong huyện	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	
1	10/10/2020	TÙ NGỌC THIẾT		Ấp Mỹ Thuận			1.000	10.000	50	250	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>
2	10/10/2020	TRẦN VĂN NGỌC		Ấp Mỹ Hiệp			2.000	20.000	100	500			<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	11/10/2020	ĐỖ THÀNH LỢI		Ấp Mỹ Khánh 2			3.000	30.000	150	750	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	
4	11/10/2020	MAI VĂN TRIỀU		Ấp Mỹ Khánh 2			4.000	40.000	200	1.000				
5	12/10/2020	LÊ VĂN CƯỜNG	995433870	Ấp Mỹ Long 1			5.000	50.000	250	1.250	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	12/10/2020	TRƯƠNG VĂN		Ấp Mỹ Long 1			6.000	60.000	300	1.500			<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

+ Thêm Phiếu kê khai Cơ sở ấp trứng gia cầm

Phường/xã*: Xã Mỹ Hoà Hưng

Điểm nuôi*:

Họ và tên: Địa chỉ:

Điện thoại: Cơ sở CN:

Địa điểm cơ sở: Cách nơi công cộng < 200m:

Số lượng đàn gia cầm giống: Công suất lò ấp: Số lượng xuất bán GC giống: Số lượng xuất bán trứng lộn:

Hoạt động: Thường xuyên Thời vụ

Nguồn gốc trứng ấp: Từ đàn giống của cơ sở Thu gom

Số theo dõi: Xuất bán Dịch bệnh

Ghi chú:

Ngày kê khai*: 13/10/2020 | Ngày nhập*: 13/10/2020

+ Thêm phiếu kê khai | **✖ Đóng**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiếuKeKhaiCoSoApTrung**: chứa các thông tin kê khai ấp trứng gia cầm cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID điểm nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **SO_LUONG_GIA_CAM_GIONG**: số lượng gia cầm giống, **có kiểu số**.

Cột **CONG_SUAT_LO_AP**: công suất lò ấp, **có kiểu số**.



Cột **SO_LUONG_XUAT_BAN_HANG_TUAN**: số lượng xuất bán gia cầm giống hàng tuần, **có kiểu số**.

Cột **SO_LUONG_XUAT_BAN_TRUNG_LON**: số lượng xuất bán trứng lộn hàng tuần, **có kiểu số**.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_HUYEN**: =1: có xuất bán trong huyện; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_TRONG_TINH**: =1: có xuất bán trong tỉnh; =0: không.

Cột **XUAT_BAN_NGOAI_TINH**: =1: có xuất bán ngoài tỉnh; =0: không.

Cột **HOAT_DONG_THUONG_XUYEN**: =1: hoạt động thường xuyên; =0: không thường xuyên.

Cột **HOAT_DONG_THOI_VU**: =1: hoạt động thời vụ; =0: không.

Cột **NGUON_GOC_TU_DAN_GIONG**: =1: nguồn gốc từ đàn giống của cơ sở; =0: không.

Cột **NGUON_GOC_THU_GOM**: =1: nguồn gốc thu gom; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI_XUAT_BAN**: =1: có theo dõi xuất bán; =0: không.

Cột **SO_THEO_DOI_DICH_BENH**: =1: có theo dõi dịch bệnh; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

3. Cơ sở chăn nuôi Trâu:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Trâu**] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ (ấp)	Số điện thoại	Tổng đàn tuần trước	Tổng đàn	Trâu đực giống	Trâu cái sinh sản	Trâu thịt	Nghé (dưới 6 tháng tuổi)	Ghi chú
1	13/10/2020	PHAN BÉ BA	Ấp Mỹ An 1		100	1.010	500	200	300	10	
2	13/10/2020	ĐỖ VĂN DŨNG	Ấp Mỹ An 1		200	2.020	1.000	400	600	20	
3	13/10/2020	TRẦN VĂN CƯỜNG	Ấp Mỹ An 1		300	3.030	1.500	600	900	30	
4	13/10/2020	HUỶNH VĂN DIỆP	Ấp Mỹ Thuận		400	4.040	2.000	800	1.200	40	
5	13/10/2020	HUỶNH VĂN PHẾT	Ấp Mỹ Thuận		500	5.050	2.500	1.000	1.500	50	

- Để xem, sửa, hoặc xóa thông tin, ta chọn trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm mới thông tin, click nút **+ Thêm mới**, màn hình thêm thông tin như sau:

+ Thêm Phiếu kê khai điểm nuôi Trâu

Phường/xã*: Xã An Phú Huyện/thị: Huyện Tịnh Biên

Điểm nuôi*: Điểm: NGUYỄN VĂN HẬU - ĐC: T11-Phú Tâm - ĐT: (Cơ sở CN: 30514-000019 - NGUYỄN VĂN HẬU - T11-Phú Tâm)

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẬU Địa chỉ: T11-Phú Tâm

Điện thoại: Cơ sở CN: 30514-000019 - NGUYỄN VĂN HẬU - T11-Phú Tâm -

Tổng đàn tuần trước: 18 Trâu đực giống: Trâu cái sinh sản: Trâu thịt: Nghé (dưới 6 tháng): Tổng đàn:

Ghi chú: Ngày kê khai*: 29/12/2020 Ngày nhập*: 29/12/2020

+ Thêm phiếu kê khai **✖ Đóng**



- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút [Import danh sách](#). Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Trau**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi trâu cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **TRAU_DUC_GIONG**: số lượng trâu đực giống, **có kiểu số**.

Cột **TRAU_CAI_SINH_SAN**: số lượng trâu cái sinh sản, **có kiểu số**.

Cột **TRAU_THIT**: số lượng trâu thịt, **có kiểu số**.

Cột **NGHE_DUOI_6_THANG**: số lượng nghe con dưới 6 tháng, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

4. Cơ sở chăn nuôi Bò:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Bò**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút [Import danh sách](#). Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Bo**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi bò cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **BO_DUC_GIONG**: số lượng bò đực giống, **có kiểu số**.

Cột **BO_CAI_SINH_SAN**: số lượng bò cái sinh sản, **có kiểu số**.

Cột **BO_SUA**: số lượng bò sữa, **có kiểu số**.

Cột **BO_THIT**: số lượng bò thịt, **có kiểu số**.

Cột **BE_DUOI_6_THANG**: số lượng bê con dưới 6 tháng, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

5. Cơ sở chăn nuôi Heo:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Heo**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút [Import danh sách](#). Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Heo**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi heo cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.



Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **HEO_NAI_SINH_SAN**: số lượng heo nái sinh sản, **có kiểu số.**

Cột **HEO_DUC_GIONG**: số lượng heo đực giống, **có kiểu số.**

Cột **HEO_THIT**: số lượng heo thịt, **có kiểu số.**

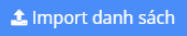
Cột **HEO_DUOI_2_THANG**: số lượng heo con dưới 2 tháng, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

6. Cơ sở chăn nuôi Gà:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Gà**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3.**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1.**

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Ga**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi gà cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh.**

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **GA_THIT**: số lượng gà thịt, **có kiểu số.**

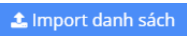
Cột **GA_DE_TRUNG**: số lượng gà đẻ trứng, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

7. Cơ sở chăn nuôi Vịt:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Vịt**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3.**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1.**

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Vit**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi vịt cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh.**

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **VIT_THIT**: số lượng vịt thịt, **có kiểu số.**

Cột **VIT_NUOI_NHOT**: số lượng vịt nuôi nhốt, **có kiểu số.**

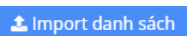
Cột **VIT_CHAY_DONG**: số lượng vịt chạy đồng, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

8. Cơ sở chăn nuôi Dê:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Dê**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3.**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1.**

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:



+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_De**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi dê cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **DE_DUC**: số lượng dê đực, **có kiểu số**.

Cột **DE_CAI**: số lượng dê cái, **có kiểu số**.

Cột **DE_THIT**: số lượng dê thịt, **có kiểu số**.

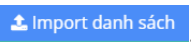
Cột **DE_CON**: số lượng dê con, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

9. Cơ sở chăn nuôi Cừu:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Cừu**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Cuu**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi cừu cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **CUU_DUC**: số lượng cừu đực, **có kiểu số**.

Cột **CUU_CAI**: số lượng cừu cái, **có kiểu số**.

Cột **CUU_THIT**: số lượng cừu thịt, **có kiểu số**.

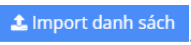
Cột **CUU_CON**: số lượng cừu con, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

10. Cơ sở chăn nuôi Thỏ:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Thỏ**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng ở **mục C.V.3**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Tho**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi thỏ cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **THO_DUC**: số lượng thỏ đực, **có kiểu số**.

Cột **THO_CAI**: số lượng thỏ cái, **có kiểu số**.

Cột **THO_THIT**: số lượng thỏ thịt, **có kiểu số**.

Cột **THO_CON**: số lượng thỏ con, **có kiểu số**.

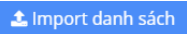


Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

11. Cơ sở chăn nuôi Chó:

- Chọn [**Quản lý HB chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Chó**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhieuKeKhaiChanNuoi_Cho**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi chó cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

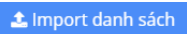
Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **SO_LUONG**: số lượng chó, **có kiểu số**.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

12. Cơ sở chăn nuôi Vịt xiêm:

- Chọn [**Quản lý HB chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Vịt xiêm**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhieuKeKhaiChanNuoi_VitXiem**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi vịt xiêm cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **VIT_XIEM_SINH_SAN**: số lượng vịt xiêm sinh sản, **có kiểu số**.

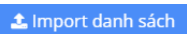
Cột **VIT_XIEM_THIT**: số lượng vịt xiêm thịt, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

13. Cơ sở chăn nuôi Ngỗng:

- Chọn [**Quản lý HB chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Ngỗng**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhieuKeKhaiChanNuoi_Ngong**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi ngỗng cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.



Cột **NGONG_SINH_SAN**: số lượng ngỗng sinh sản, **có kiểu số**.

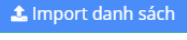
Cột **NGONG_THIT**: số lượng ngỗng thịt, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

14. Cơ sở chăn nuôi Cút:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Cút**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khảo 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Cut**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi cút cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **CUT_SINH_SAN**: số lượng cút sinh sản, **có kiểu số**.

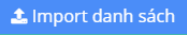
Cột **CUT_THIT**: số lượng cút thịt, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

15. Cơ sở chăn nuôi Bò câu:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Bò câu**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khảo 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_BoCau**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi bò câu cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có**.

Cột **BO_CAU_SINH_SAN**: số lượng bò câu sinh sản, **có kiểu số**.

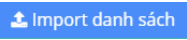
Cột **BO_CAU_THIT**: số lượng bò câu thịt, **có kiểu số**.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

16. Cơ sở chăn nuôi Trăn:

- Chọn [**Quản lý HD chăn nuôi**],[**Cơ sở chăn nuôi Trăn**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3**.

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khảo 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhiuKeKhaiChanNuoi_Tran**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi trăn cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**.



Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **TRAN_SINH_SAN**: số lượng trần sinh sản, **có kiểu số.**

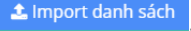
Cột **TRAN_THIT**: số lượng trần thịt, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

17. Cơ sở chăn nuôi Rắn:

- Chọn [**Quản lý HB chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Rắn**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3.**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1.**

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhieuKeKhaiChanNuoi_Ran**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi rắn cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh.**

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **ID_LOAI_RAN**: chứa ID loại rắn, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoaiRan.**

Cột **RAN_SINH_SAN**: số lượng rắn sinh sản, **có kiểu số.**

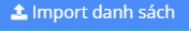
Cột **RAN_THIT**: số lượng rắn thịt, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

18. Cơ sở chăn nuôi Ong:

- Chọn [**Quản lý HB chăn nuôi**].[**Cơ sở chăn nuôi Ong**] trên menu. Các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin hoàn toàn tương tự chức năng chức năng ở **mục C.V.3.**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút . Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1.**

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DS_PhieuKeKhaiChanNuoi_Ong**: chứa các thông tin kê khai chăn nuôi ong cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_DIEM_NUOI**: chứa ID nhà nuôi, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh.**

Cột **DIA_DIEM_KY**: chứa địa điểm ký trên phiếu kê khai.

Cột **NGAY_KE_KHAI**: chứa ngày kê khai, **có kiểu ngày dd/mm/yyyy và bắt buộc phải có.**

Cột **ID_LOAI_ONG**: chứa ID loại ong, **có kiểu số và bắt buộc phải có.** Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_LoaiOng.**

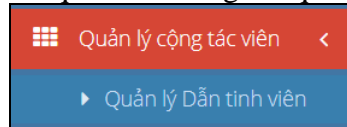
Cột **SO_LUONG**: số lượng ong, **có kiểu số.**

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DS_DiemNuoi_KinhDoanh**: chứa danh sách điểm nuôi/điểm kinh doanh.

VI. Quản lý Cộng tác viên:

Cho phép cập nhật thông tin liên quan đến công tác quản lý cộng tác viên.

**1. Quản lý Dẫn tinh viên:**

- Chọn **[Quản lý Cộng tác viên].[Quản lý dẫn tinh viên]** trên menu.

#	Địa phương quản lý	Họ tên	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Đối tượng GTNT		Ghi chú	Hoạt động	
						Heo	Bò			
1	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN VĂN A	Mỹ An 1	0918989890	nguyena@gmail.com	x	x		Hoạt động	14/1
2	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	NGUYỄN VĂN B	Mỹ An 2	0919891899	nguyenb@gmail.com	x	x		Hoạt động	14/1
3	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	TRẦN THỊ C	Mỹ Long 1						Hoạt động	14/1
4	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	LÊ CẨM D	Mỹ Long 2	0916789091	camc@gmail.com	x	x		Hoạt động	14/1
5	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	TRẦN HOÀNG Z	Mỹ An 1	0945670981		x			Hoạt động	14/1
6	Thành phố Long Xuyên - Xã Mỹ Hoà Hưng	LÊ ĐÌNH H	Mỹ Long 2	0940912891			x		Hoạt động	14/1

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm phiếu kê khai, click nút **+ Thêm phiếu kê khai**. Màn hình kê khai như sau:

+ Bổ sung thông tin Dẫn tinh viên

Phường/xã*: Xã Mỹ Hoà Hưng

Họ tên*:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Đối tượng GTNT: Heo Bò

Ghi chú:

Hoạt động:

*** Đóng** **+ Thêm mới**

- Để import dữ liệu từ file excel vào, click vào nút **Import danh sách**. Các thao tác hoàn toàn tương tự ở **khoản 1.5 của mục C.II.1**.

- Người dùng cần lưu ý quy định khai báo ở file import dữ liệu, cụ thể như sau:

+ Sheet **DanhSach_DanTinhVien**: chứa các thông tin kê khai dẫn tinh viên cần import. Với ý nghĩa các cột như sau:

Cột **ID_PHUONG_XA**: chứa ID phường xã quản lý dẫn tinh viên, **có kiểu số và bắt buộc phải có**. Dữ liệu cột này phải lấy đúng trong danh sách gợi ý (cột tô màu vàng) ở sheet **DM_PhuongXa**.

Cột **HO_TEN**: họ tên dẫn tinh viên.

Cột **DIA_CHI**: địa chỉ của dẫn tinh viên.

Cột **DIEN_THOAI**: điện thoại của dẫn tinh viên.

Cột **EMAIL**: email của dẫn tinh viên.

Cột **GIEO_TINH_HEO**: =1: có gieo tinh heo; =0: không.

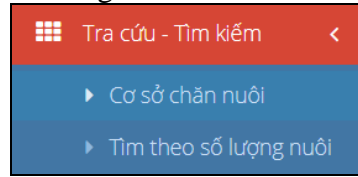
Cột **GIEO_TINH_BO**: =1: có gieo tinh heo; =0: không.

Cột **GHI_CHU**: ghi chú.

+ Sheet **DM_PhuongXa**: chứa danh sách phường xã quản lý dẫn tinh viên.

VII. Tra cứu – Tìm kiếm:

Cho phép tra cứu, tìm kiếm thông tin.

**1. Cơ sở chăn nuôi:**

- Chọn [Tra cứu – Tìm kiếm],[Cơ sở chăn nuôi] trên menu.

#	Địa phương quản lý	Mã số	Cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ cơ sở chăn nuôi	Điện thoại	Email	Điểm nuôi/Kinh doanh/Nhà nuôi	E
1	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000019	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Ấp Mỹ Khánh 1			NGUYỄN THỊ THU TRANG	Ấp M
2	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000020	LÊ VĂN THOA	Ấp Mỹ Khánh 1			LÊ VĂN THOA	Ấp M
3	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000027	ĐỖ THÀNH LỢI	Ấp Mỹ Khánh 2			ĐỖ THÀNH LỢI	Ấp M
4	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000028	MAI VĂN TRIỀU	Ấp Mỹ Khánh 2			MAI VĂN TRIỀU	Ấp M
5	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000054	ĐỖ HỮU VIỆT	Ấp Mỹ Khánh 2			ĐỖ HỮU VIỆT	Ấp M
6	Xã Mỹ Hoà Hưng	30313-000055	ĐỖ HỮU GIÀU	Ấp Mỹ Khánh 2			ĐỖ HỮU GIÀU	Ấp M

- Để thực hiện tìm kiếm thông tin, ta thực hiện các bước theo thứ tự sau:

+ **Bước 1:** Chọn loại cơ sở cần tìm (hoặc tìm tất cả) trong danh sách [**Loại cơ sở**].

+ **Bước 2:** Chọn tiêu chí tìm kiếm, gồm có:

- Tên cơ sở chăn nuôi.
- Mã số cơ sở.
- Địa chỉ cơ sở chăn nuôi.
- Điện thoại cơ sở chăn nuôi.
- Tên điểm nuôi/nhà nuôi.
- Địa chỉ điểm nuôi/nhà nuôi.
- Điện thoại điểm nuôi/nhà nuôi.

- Tìm theo nhiều tiêu chí: người sử dụng có thể nhập thông tin bất kỳ để tìm theo các tiêu chí trên.

+ **Bước 3:** nhập thông tin cần tìm vào theo tiêu chí đã chọn.

+ **Bước 4:** click nút [**Tìm kiếm**] để thực hiện tìm kiếm.

- Để xem thông tin điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi trong danh sách, chọn dòng thông tin cần xem, và click vào biểu tượng

2. Tìm kiếm theo số lượng nuôi:

- Chọn [Tra cứu – Tìm kiếm],[**Tìm kiếm theo số lượng nuôi**] trên menu.

- Để thực hiện tìm kiếm thông tin, ta thực hiện các bước theo thứ tự sau:

+ **Bước 1:** Chọn khoảng thời gian kê khai cần tìm.

+ **Bước 2:** Chọn loại vật nuôi.

+ **Bước 3:** Chọn số lượng vật nuôi trong khoảng cần tìm (từ .. đến).

+ **Bước 4:** click nút [**Tìm kiếm**] để thực hiện tìm kiếm.

#	Cơ sở chăn nuôi	Địa phương quản lý điểm nuôi	Chủ điểm nuôi/kinh doanh	Loại vật nuôi	Số lượng vật nuôi	Địa chỉ điểm nuôi/kinh doanh	Điện thoại
1	30313-000001 - VÕ VĂN ĐIỀN (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	VÕ VĂN ĐIỀN	Trâu	100	Ấp Mỹ Long 2	
2	30313-000003 - CAO VĂN THÍCH (Xã Mỹ Hoà Hưng)	Xã Mỹ Hoà Hưng	CAO VĂN THÍCH	Trâu	100	Ấp Mỹ An 1	

- Để xem thông tin điểm nuôi/điểm kinh doanh/nhà nuôi trong danh sách, chọn dòng thông tin cần xem, và click vào biểu tượng

VIII. Báo cáo thống kê:

Cho phép xem báo cáo thống kê.

1. Báo cáo hoạt động chăn nuôi:

- Chức năng này cho phép xem báo cáo số liệu danh sách hộ chăn nuôi hiện có trên địa bàn. Bao gồm các loại hộ nuôi như:

- Chăn nuôi Trâu
- Nuôi chim Yến
- Ấp trứng
- Chăn nuôi Trâu
- Chăn nuôi Bò
- Chăn nuôi Heo
- Chăn nuôi Gà
- Chăn nuôi Vịt
- Chăn nuôi Dê
- Chăn nuôi Cừu
- Chăn nuôi Thỏ
- Chăn nuôi Chó
- Chăn nuôi Vịt xiêm
- Chăn nuôi Ngỗng
- Chăn nuôi Cút
- Chăn nuôi Bò cừu
- Chăn nuôi Trăn
- Chăn nuôi Rắn
- Chăn nuôi Ong

- Chọn [Báo cáo thống kê].[Báo cáo HĐ chăn nuôi] trên menu.

STT	Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ (ấp)	Số điện thoại	Tổng đàn tuần trước	Tổng đàn	Trâu đực giống	Trâu cái sinh sản	Trâu thịt	(đười-6 tháng tuổi)	Ghi chú
1	02/11/2020	NGUYỄN VĂN MÍT	Khóm Long Thạnh		3	3	1	1	0	1	
2	02/11/2020	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	Khóm Long Thạnh		2	2	0	1	0	1	

- Để xem báo cáo thống kê, ta thực hiện các bước theo thứ tự sau:

+ **Bước 1:** Chọn loại cơ sở cần thống kê.

- + **Bước 2:** Chọn ngày cần xem.
- + **Bước 3:** Click nút [**Xem**] để xem báo cáo.
- Để xuất báo cáo ra file Excel, click vào nút [**Xuất Excel**]. File báo cáo sẽ được tải về ở góc dưới bên trái cửa sổ.

2. Cơ sở chăn nuôi Trâu:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Trâu**] trên menu.

Ngày kê khai	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Số lượng nuôi (con)	Nuôi sinh sản (con)	Nuôi lấy thịt (con)	Thời gian bắt đầu nuôi (ngày)	Dự kết thúc (ng.)
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9
12/10/2020	CAO VĂN THÍCH	Ấp Mỹ An 1		130	0	130	01/09/2020	31/10/2020
12/10/2020	VÕ VĂN ĐIỂN	Ấp Mỹ Long 2		150	50	100	01/09/2020	31/10/2020

- Để xem báo cáo thống kê, ta thực hiện các bước theo thứ tự sau:
 - + **Bước 1:** Chọn khoảng thời gian kê khai cần xem.
 - + **Bước 2:** Click nút [**Xem**] để xem báo cáo.
 - Để xuất báo cáo ra file Excel, click vào nút [**Xuất Excel**]. File báo cáo sẽ được tải về ở góc dưới bên trái cửa sổ.

3. Cơ sở chăn nuôi Bò:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Bò**] trên menu.
- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục **C.VIII.1**.

4. Cơ sở chăn nuôi Dê:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Dê**] trên menu.
- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục **C.VIII.1**.

5. Cơ sở chăn nuôi Heo:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Heo**] trên menu.
- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục **C.VIII.1**.

6. Cơ sở chăn nuôi Gà:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Gà**] trên menu.
- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục **C.VIII.1**.

7. Cơ sở chăn nuôi Vịt:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Cơ sở chăn nuôi Vịt**] trên menu.
- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục **C.VIII.1**.

8. Danh sách hộ chăn nuôi:

- Chọn [**Báo cáo thống kê**].[**Danh sách hộ chăn nuôi**] trên menu.

STT	Xã/phường/TT	Số lượng cơ sở/hộ chăn nuôi							Số lượng gia súc, gia cầm nuôi (con)							Số lượng
		Trâu	Bò	Dê	Heo	Gà	Vịt	Khác	Trâu	Bò	Dê	Heo	Gà	Vịt	Khác	
1	Xã Mỹ Hoà Hưng	2	4	2	1	0	0	0	200	220	140	120	0	0	0	180

- Các thao tác khai thác hoàn toàn tương tự mục C.VIII.1.

IX. Danh mục:

Cho phép quản lý, thêm, sửa, xóa các thông tin liên quan đến các danh mục.

1. Đơn vị tính:

- Chọn [Danh mục].[Đơn vị tính] trên menu.

#	Mã	Đơn vị tính	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	CON	Con	Hoạt động	1	Admin AGG	31/07/2020
2	BAY	Bầy	Hoạt động	2	Admin AGG	02/08/2020
3	ĐÀN	Đàn	Hoạt động	3	Admin AGG	02/08/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa).

- Để thêm thông tin danh mục, click nút **Thêm mới**. Màn hình thêm mới như sau:

Mã đơn vị tính *
Đơn vị tính *
Vị trí
 Hoạt động
Đóng Thêm mới

2. Mục đích nuôi:

- Chọn [Danh mục].[Mục đích nuôi] trên menu.

#	Mã	Mục đích nuôi	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	THIT	Lấy thịt	Hoạt động	1	Chi cục Mỹ Hòa Hưng	31/08/2020
2	SINH SẢN	Sinh sản	Hoạt động	2	Admin AGG	31/07/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút **Thêm mới**. Màn hình thêm mới như sau:

3. Loại vật nuôi:

- Chọn [Danh mục].[Loại vật nuôi] trên menu.

#	Mã	Loại vật nuôi	Gom báo cáo chung	Hộ dân kê khai	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	TRAU	Trâu	Riêng	Cho phép	Hoạt động	1	Admin AGG	07/08/2020
2	BO	Bò	Riêng	Cho phép	Hoạt động	2	Admin AGG	07/08/2020
3	DE	Dê	Riêng	Cho phép	Hoạt động	3	Admin AGG	02/08/2020
4	HEO	Heo	Riêng	Cho phép	Hoạt động	4	Admin AGG	02/08/2020
5	GA	Gà	Riêng	Cho phép	Hoạt động	5	Admin AGG	02/08/2020
6	VIT	Vịt	Riêng	Cho phép	Hoạt động	6	Admin AGG	02/08/2020
7	TRUNGVIT	Vịt đẻ	Riêng	Cho phép	Hoạt động	7	Admin AGG	06/09/2020
8	CU	Cừu	Chung	Cho phép	Hoạt động	8	Admin AGG	06/10/2020
9	THO	Thỏ	Chung	Cho phép	Hoạt động	9	Admin AGG	06/10/2020
10	CHO		Chung	Cho phép	Hoạt động	10	Admin AGG	06/10/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.

- Để thêm thông tin danh mục, click nút + Thêm mới. Màn hình thêm mới như sau:

Lưu ý:

+ Nếu các vật nuôi nào được gom chung vào nhóm báo cáo tổng hợp là “NHÓM KHÁC” thì click chọn vào mục [Gom báo cáo chung].

+ Nếu cho phép hộ dân kê khai online đối với loại vật nuôi này thì click chọn mục [Hộ dân kê khai].

4. Loại cơ sở:

- Chọn [Danh mục].[Loại cơ sở] trên menu.

#	Mã	Loại cơ sở	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	DIEM_NUOI	Điểm nuôi	Hoạt động	1	Admin AGG	14/09/2020
2	DIEM_KD	Điểm kinh doanh	Hoạt động	2	Admin AGG	14/09/2020
3	NHA_NUOI	Nhà nuôi	Hoạt động	3	Admin AGG	14/09/2020
4	TAT_CA	Điểm nuôi, kinh doanh và nhà nuôi	Hoạt động	4	Admin AGG	

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút **Thêm mới**. Màn hình thêm mới như sau:

Bổ sung thông tin danh mục Loại cơ sở

Mã loại cơ sở *

Loại cơ sở *

Vị trí 5

Hoạt động

Đóng Thêm mới

5. Loại rắn:

- Chọn [Danh mục].[Loại rắn] trên menu.

#	Mã	Loại rắn	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	DOC	Rắn độc	Hoạt động	1	Admin AGG	15/08/2020
2	KHONGDOC	Rắn không độc	Hoạt động	2	Admin AGG	15/08/2020
3	THIT	Rắn nuôi lấy thịt	Hoạt động	3	Admin AGG	15/08/2020
4	DUOCLIEU	Rắn làm dược liệu	Hoạt động	4	Admin AGG	15/08/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút **Thêm mới**. Màn hình thêm mới như sau:

Bổ sung thông tin danh mục Loại rắn

Mã loại rắn *

Loại rắn *

Vị trí 5

Hoạt động

Đóng Thêm mới

6. Loại ong:

- Chọn [Danh mục].[Loại ong] trên menu.

Hiển thị	#	Mã	Loại ong	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật		
10	▼	kết quả				Tim kiếm:			
			1	MAT	Ong mật	Hoạt động	1	Admin AGG	15/08/2020
			2	THAT	Ong thịt	Hoạt động	2	Admin AGG	15/08/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút . Màn hình thêm mới như sau:

+ Bổ sung thông tin danh mục Loại ong

Mã loại ong *

Loại ong *

Vị trí

Hoạt động

7. Giống vật nuôi:

- Chọn [Danh mục].[Giống vật nuôi] trên menu.

Hiển thị	#	Mã loại vật nuôi	Mã giống vật nuôi	Giống vật nuôi	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật		
10	▼	kết quả				Tim kiếm:				
			1	BO	BO_KHAC	Hoạt động	1	Admin An Giang	31/08/2020	
			2	BO	BRAHMAN_TRANG	Brahman trắng	Hoạt động	2	Admin An Giang	31/08/2020
			3	BO	BRAHMAN_DO	Brahman đỏ	Hoạt động	3	Admin An Giang	31/08/2020
			4	DE	DE_KHAC	Hoạt động	1	Admin An Giang	31/08/2020	
			5	DE	BOER	Boer	Hoạt động	2	Admin An Giang	31/08/2020
			6	DE	SANEN	Sanen	Hoạt động	3	Admin An Giang	31/08/2020
			7	DE	BACH_THAO	Bách thảo	Hoạt động	4	Admin An Giang	31/08/2020
			8	GA	GA_KHAC	Hoạt động	1	Admin An Giang	31/08/2020	
			9	GA	GA_THIT	Gà thịt	Hoạt động	2	Chi cục Long Xuyên	01/10/2020
			10	GA	GA_TRUNG	Gà trứng	Hoạt động	3	Chi cục Long Xuyên	01/10/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút . Màn hình thêm mới như sau:

+ Bổ sung thông tin danh mục Giống vật nuôi

Mã loại vật nuôi *

Mã giống vật nuôi *

Giống vật nuôi

Vị trí

Hoạt động

8. Nguồn gốc vật nuôi:

- Chọn **[Danh mục].[Nguồn gốc vật nuôi]** trên menu.

#	Mã nguồn gốc	Nguồn gốc vật nuôi	Hoạt động	Vị trí	Người cập nhật	Ngày cập nhật
1	TUSANXUAT	Tự sản xuất	Hoạt động	1	Admin AGG	01/09/2020
2	CHUARO	Chưa rõ	Hoạt động	2	Admin AGG	01/09/2020

- Để xem, sửa, xóa ta chọn thông tin trong danh sách và click chọn các biểu tượng (xem), (sửa), (xóa). **Lưu ý: do danh mục này ảnh hưởng đến luồng khai thác dữ liệu trên hệ thống chỉ có tài khoản super admin (có quyền quản trị phần mềm cao nhất) mới được phép thêm, sửa và xóa thông tin.**

- Để thêm thông tin danh mục, click nút **+ Thêm mới**. Màn hình thêm mới như sau:

+ Bổ sung thông tin danh mục Nguồn gốc vật nuôi

Mã nguồn gốc *

Nguồn gốc vật nuôi *

Vị trí

Hoạt động

Đóng **+ Thêm mới**

X. Hệ thống:

Cho phép cấu hình các tham số, chức năng liên quan hệ thống.

1. Đổi mật khẩu:

- Chọn **[Hệ thống].[Đổi mật khẩu]** trên menu.

Đổi mật khẩu

Tài khoản

Mật khẩu cũ *

Mật khẩu mới *

Nhập lại mật khẩu mới *


Đổi mật khẩu

- Điền các thông tin bên dưới và chọn **[Đổi mật khẩu]** để thực hiện đổi mật khẩu:
 - + **Mật khẩu cũ:** nhập mật khẩu cũ.
 - + **Mật khẩu mới:** nhập mật khẩu mới.
 - + **Nhập lại mật khẩu mới:** nhập lại mật khẩu mới lần nữa (phải giống mật khẩu mới vừa nhập trên).
- Lưu ý mật khẩu đặt phải theo các quy tắc sau:
 - + Mật khẩu phải có ít nhất 6 ký tự;
 - + Mật khẩu phải có ít nhất 1 ký tự thường (ví dụ: a, b, c, d, ...);
 - + Mật khẩu phải có ít nhất 1 ký tự hoa (ví dụ: A, B, C, D, ...);
 - + Mật khẩu phải có ít nhất 1 ký tự đặc biệt (ví dụ: @, #, \$, ...).

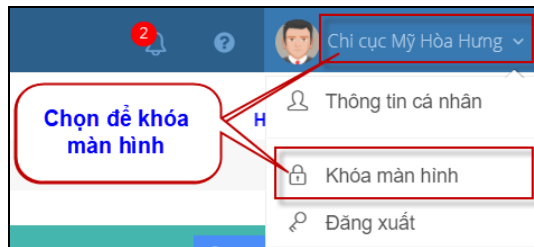
2. Khóa màn hình:

- Nếu người sử dụng muốn thoát tạm thời khỏi phần mềm (**khóa màn hình**), chọn [**Hệ thống**].[**Khóa màn hình**] trên menu. Màn hình chờ hiện ra như hình bên dưới.



- Để vào lại phần mềm, người sử dụng nhập mật khẩu và click vào nút  để vào lại phần mềm.

- Ngoài ra, người sử dụng có thể chọn chức năng khóa màn hình bằng cách click vào ô thông tin người đang khai thác phần mềm ở góc trên bên phải màn hình và chọn [**Khóa màn hình**], như hình sau:



2. Đăng xuất:

- Nếu người sử dụng muốn đăng xuất (đóng) phần mềm, chọn [**Hệ thống**].[**Đăng xuất**] trên menu.

- Hoặc có thể chọn chức năng đăng xuất bằng cách click vào ô thông tin người đang khai thác phần mềm ở góc trên bên phải màn hình và chọn [**Đăng xuất**], như hình sau:

